

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87** /2020/HS-ST

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông F Hồng Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thanh K - Sinh năm: 1995; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: TDP V, thị trấn Q, L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Hoàng Thanh D, sinh: 1966; Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Ngày 19/7/2012 bị Công an thị trấn Q - Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 20/3/2020 bị cáo bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 08 ngày 18/3/2020 của Cơ quan CSĐT – Công an quận V, Hà Nội. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Vũ Thanh C - Sinh năm: 1993 Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: TDP V, thị trấn Q, L, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Vũ Xuân L, sinh:

1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh: 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có 01 con: sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án

+ Tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thanh C 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ra trại ngày 19/01/2020.Đầu thú, tạm giữ từ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện L.(Có mặt tại phiên tòa)

3.Tạ Quang O - Sinh năm: 1970 Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 12 G, V, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 Họ và tên bố: Tạ Đình T, đã chết; Họ và tên mẹ: Lê Thị M, sinh: 1948; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: F Thu H, sinh: 1971; Có 02 con: con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

+ Tại Bản án số 139/1997/HSST ngày 18/3/1997 của Tòa án nhân dân quận V, Bản án số 349/HSPT ngày 6+9/6/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Quang O 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xoá án tích)

+ Tại Bản án số 236/1999/HSST ngày 26/4/1999 của Tòa án nhân dân quận V, thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Quang O 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chưa được xoá án tích).

+ Tại Bản án số 297/2009/HSST ngày 30/11/2009 của Tòa án nhân dân quận V, Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 289/2010/HSPT-QĐ ngày 01/02/2010 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Quang O 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 08/12/2011. (Đã được xoá án tích)

Ngày 13/3/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Tạ Quang O. Bị cáo hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Ông Phạm Văn N- Sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Q, huyện L, thành phố Hà Nội.

(Ông N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2020, Công an thị trấn Q, L, Hà Nội nhận được đơn trình báo của ông Phạm Văn N- Sinh: 1960, trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Q, L, Hà Nội trình báo về việc: Ông N thuê đất của Trung tâm thực nghiệm và đào tạo nghề - Học viện J để ươm trồng và sản xuất cây giống ăn quả tại vườn ươm trong Học viện J. Khoảng 6 giờ ngày 02/3/2020, ông N kiểm tra xung quanh vườn ươm thì phát hiện bị mất trộm tài sản gồm: 200 cây mít giống ruột đỏ; 04 cây nho thân gỗ to; 14 cây hồng xiêm ruột đỏ. Quá trình điều tra truy xét, ngày 05/3/2020, Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C đã đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện L đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp 89 cây mít ruột đỏ của ông N. Sau khi trộm cắp được tài sản, K và C đã bán 89 cây mít ruột đỏ cho Tạ Quang O ở Tổ 12 G, V, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Thanh K: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morining, màu trắng, BKS: 30F-442.43, số máy: G42AJP049269, số khung: RNYTB51M5TC135277, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, Imei: 354955070618233, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu xác O và chứng cứ nêu trên, ngày 05/3/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi làm việc đối với Tạ Quang O ở tổ 12 G, V, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của Tạ Quang O: 89 cây mít giống, loại mít ruột đỏ, chiều cao trung bình mỗi cây khoảng 70cm, mỗi cây được bọc trong bầu sơ dừa có túi bóng màu đen bên ngoài.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L kết luận: 200 cây mít ruột đỏ, chiều cao trung bình 70-80 cm, đường kính trung bình của thân cây 1,5 cm có tổng giá trị: 13.000.000 đồng (65.000 đồng/1 cây) (*bằng chữ: mười ba triệu đồng*); 04 cây nho thân gỗ, chiều cao trung bình 1m50, đường kính trung bình của thân cây 3 cm có tổng giá trị 12.800.000 đồng (3.200.000 đồng/ 1 cây) (*bằng chữ: mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*); 14 cây hồng xiêm ruột đỏ, chiều cao trung bình 50 cm, đường kính trung bình của thân cây 01 cm có tổng giá trị 16.800.000 đồng (1.200.000 đồng/1 cây) (*bằng chữ: mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản 89 cây mít giống ruột đỏ do Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C trộm cắp của ông Phạm Văn N ngày 02/3/2020 là: 5.785.000 (*Năm triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn*) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Thanh K, Vũ Thanh C và Tạ Quang O khai nhận: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, sau khi đi ăn đêm từ F Xá về thị trấn Q thì K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, K rủ C đi trộm cây giống trong Học viện J, C đồng ý. K và C đi ô tô Kia Morning BKS 30F – 442.43 đến đường Q, cạnh cổng Học viện J. Sau đó K và C trèo tường vào trong Học viện và đi đến vườn cây giống. C trèo tường rào vào trong vườn cây còn K đứng bên ngoài. C bê

những cây mít giống ruột đỏ qua hàng rào còn K đứng ngoài chờ và xếp những cây mít giống đặt ở sát tường rào. Sau đó K và C tiếp tục trèo tường ra bên ngoài Học viện J. K lái xe ô tô chở C đến đỗ ở cổng trường. Một lúc sau cổng trường mở, K và C đi xe ô tô đến khu vườn cây giống và xếp 89 cây mít giống ruột đỏ ở ngoài tường rào vào cốp xe. Sau đó K và C đi xe ô tô đến vườn cây của Tạ Quang O ở tổ 12 G, V, Hà Nội. Khi đến gần vườn cây của O, K dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng bên trong lắp sim số 0931894352 gọi vào số 0988793970 để bảo O ra mở cổng. K và C thỏa thuận bán cho O 89 cây mít giống với giá 27.000 đồng/1 cây với tổng số tiền 2.400.000 (*hai triệu bốn trăm nghìn*) đồng. O đưa trước cho K số tiền 1.000.000 đồng và ngày 4/3/2020 O trả nốt số tiền 1.400.000 đồng cho C và K. Số tiền bán 89 cây mít giống K và C đã chi tiêu chung hết.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Tạ Quang O khai nhận khi K và C đến vườn cây, K nói với O nguồn gốc 89 cây mít giống ruột đỏ là do K trộm cắp mà có nhưng O vẫn đồng ý mua. Căn cứ vào lời khai của Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C khẳng định trong quá trình giao dịch mua bán 89 cây mít ruột đỏ, O hỏi C về nguồn gốc của 89 cây mít giống thì C nói nguồn gốc 89 cây mít giống do K và C trộm cắp trong Học viện J nhưng O vẫn đồng ý mua.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning mang BKS 30F – 442.43, qua xác O là của ông Hoàng Thanh F, sinh năm 1966, trú tại: TDP V, thị trấn Q, L, Hà Nội, là bố đẻ của Hoàng Thanh K. Khi cho K mượn xe, ông F không biết K sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản. Do vậy, ngày 06/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning mang BKS 30F – 442.43 cho ông Hoàng Thanh F.

Đối với 89 cây mít giống ruột đỏ, ngày 06/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả lại cho ông Phạm Văn N. Sau khi nhận được tài sản, ông N không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, là điện thoại K dùng để liên lạc với O khi đến bán cây mít giống.

Đối với 111 cây mít giống ruột đỏ; 04 cây nho thân gỗ to; 14 cây hồng xiêm ruột đỏ ông Phạm Văn N trình báo bị mất trộm, không có các tài liệu chứng O bị cáo K và C thực hiện hành vi trộm cắp nên không có căn cứ xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo K, C và O khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số 90/CT-VKSGL ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L– TP Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Truy tố bị cáo Tạ Quang O về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Tạ Quang O về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C và khoản 1 Điều 323 đối với bị cáo Tạ Quang O.; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo. Bị cáo Vũ Thanh C, Tạ Quang O pK chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Về hình phạt:

-Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thanh K mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020

-Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thanh C mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2020.

-Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Quang O mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo K và C mỗi bị cáo pK truy nộp số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật:

-Đề nghị cho tịch thu sung công đối với đồ vật tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng Imei: 354955070618233, đã qua sử dụng là phương tiện K dùng để liên lạc với O khi đến bán cây mít giống.

Nói lời sau cùng các bị cáo K, C, O nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Thanh K, Vũ Thanh C, Tạ Quang O tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2020, tại Vườn cây giống trong Học viện J, thị trấn Q, L, Hà Nội, các bị cáo Hoàng Thanh K, Vũ Thanh C có hành vi trộm cắp 89 cây mít giống ruột đỏ có trị giá 5.785.000 (Năm triệu bảy trăm tám lăm nghìn) đồng) của ông Phạm Văn N.

Bị cáo Tạ Quang O sau khi được Hoàng Thanh K, Vũ Thanh C cho biết những cây mít giống ruột đỏ trên do K và C trộm cắp được mà có, nhưng O vẫn mua 89 cây mít giống ruột đỏ với giá 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng với mục đích để tiêu thụ kiếm lợi.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Thanh K, Vũ Thanh C đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Tạ Quang O đã cấu thành tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần pK có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm do các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi đánh giá về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng :

Nhân thân bị cáo K có 01 tiền án và 01 tiền sự :

Ngày 19/7/2012 bị Công an thị trấn Q - Công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Ngày 09/6/2020 Tòa án nhân dân quận V, Hà Nội xử phạt Hoàng Thanh K 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2020 (Án chưa có hiệu lực pháp luật). Như vậy thể hiện bị cáo K có nhân thân xấu.

Nhân thân bị cáo C có 01 tiền án:

Tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Thanh C 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ra trại ngày 19/01/2020.

Nhân thân bị cáo O có 03 tiền án :

+ Tại Bản án số 139/1997/HSST ngày 18/3/1997 của Tòa án nhân dân quận V, Bản án số 349/HSPT ngày 6+9/6/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Quang O 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xóa án tích)

+ Tại Bản án số 236/1999/HSST ngày 26/4/1999 của Tòa án nhân dân quận V, thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Quang O 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chưa được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 297/2009/HSST ngày 30/11/2009 của Tòa án nhân dân quận V, Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 289/2010/HSPT-QĐ ngày 01/02/2010 của TAND thành phố Hà Nội xử phạt Tạ Quang O 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 08/12/2011. (Đã được xóa án tích)

Như vậy thể hiện các bị cáo C và O đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS của các bị cáo : Hành vi phạm tội của các bị cáo C, O lần này được xác định là tái phạm nên pK chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Do đó cần pK áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm giản đơn khi quyết định hình phạt, bị cáo Hoàng Thanh K với vai trò khởi xướng, thực hành; bị cáo Vũ Thanh C với vai trò thực hành tích cực.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên các bị cáo đều

được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Buộc bị cáo K và C mỗi bị cáo pK truy nộp số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Về dân sự*:

Người bị hại ông Phạm Văn N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] *Về xử lý vật chứng* :

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 cho tịch thu sung công đối với đồ vật tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng Imei: 354955070618233, đã qua sử dụng là phương tiện K dùng để liên lạc với O khi đến bán cây mít giống.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo* : Các bị cáo K, C và O mỗi bị cáo pK chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 đối với các bị cáo Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C; khoản 1 Điều 323 đối với bị cáo Tạ Quang O.; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo K, C, O. Bị cáo C, O pK chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh K 10(Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020.

Bị cáo Vũ Thanh C 12(Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
Thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2020.

Bị cáo Tạ Quang O07(Bảy) tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung : Buộc Hoàng Thanh K và Vũ Thanh C mỗi bị cáo pK truy nộp số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

3. Về dân sự :Người bị hại ông Phạm Văn N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tang vật :

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 cho tịch thu sung công đối với đồ vật tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng Imei: 354955070618233, đã qua sử dụng thun giữ của bị cáo K.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L)

4. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo K, C và O mỗi bị cáo pK chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn